

VỀ VỊ THẦN TRẦN PHÍA TÂY

KINH THÀNH THĂNG LONG

VÕ THỊ HOÀNG LAN*



Đền thờ Linh Lang (Voi Phục), Ba Đình, Hà Nội - Ảnh: P.V.H

Trong sinh hoạt tín ngưỡng của người Hà Nội, chúng ta thấy có hai vị thần đều mang tên là Linh Lang được thờ phụng ở những địa điểm khác nhau với những sự tích không thống nhất. Vị thứ nhất là đức Linh Lang- vị thần trấn phía Tây của kinh thành Thăng Long, hay còn gọi là thần Linh Lang đời Lý; vị thứ hai là Uy Linh Lang, hay còn gọi là thần Linh Lang đời Trần. Liệu sự trùng tên này chỉ là vô tình, hay đằng sau đó còn chứa đựng những vấn đề lịch sử

* VIỆN VĂN HÓA NGHỆ THUẬT
VIỆT NAM

văn hóa của Hà Nội, bởi cả hai ngài đều là những vị thần có "gốc" ở đây, vùng đất mà theo các nhà khoa học địa lý là một vùng trũng, hay đúng hơn là phân lãnh thổ thuộc Hà Nội ngày nay nằm trong miền trũng tam giác sông Hồng được gọi chung là "trũng Hà Nội". Đời sống vật chất luôn luôn là tiền đề cho sự thăng hoa của đời sống tinh thần, nên môi trường địa lý tự nhiên của Hà Nội chắc đã có những tác động vào đời sống tâm linh của cư dân nơi đây, để đức thánh Linh Lang xuất hiện và bước vào huyền tích/huyền sử của tộc người Việt không chỉ một lần.

Theo Thần tích trại Thủ Lệ thì đức thánh Linh Lang vốn là con trai Long thần ở hồ Tây, giáng trần lần thứ nhất vào năm 1054, thác sinh làm con vua Lý Thánh Tông và Hạo Nương, sau khi dẹp giặc giúp nước, ngài bị bệnh (đậu mùa) rồi hóa (thành con đại giao long trườn xuống hồ Tây mà lặn biến đi). Nhớ công đức của ngài, nhà vua cho lập đền thờ chính ở Thủ Lệ, và, không chỉ thế, những nơi nào mà lá cờ của thần khi vung lên không trung che/bay đến đâu thì nơi đó cũng phải lập đền thờ, tương truyền số lượng những đền thờ này là rất lớn* và cũng rất linh ứng (dân cầu xin gì đều được linh nghiệm, mà sự linh nghiệm quá khôn lường). Đến triều Lý Nhân Tông, thần lại tiếp tục giáng hạ lần thứ hai trong thân phận hai "hoàng tử" Linh Long và Lương Long, trên danh nghĩa là con của nhà vua với một cô gái (không rõ danh tính) giặt lụa ở hồ Dâm Đàm. Khi hóa các ngài lại trở về với hình dáng của dòng giống mình: biến thành hình rồng (bò xuống dòng Độc Giang ở Hoài An mà lặn biến đi). Vua lại tiếp tục cho dựng miếu thờ ở nơi các ngài đã hóa và ngôi miếu này cũng rất linh thiêng. Lần giáng trần thứ ba của thần xảy ra vào triều Lý Thần Tông, nhưng lần này ngài không "mượn cửa" đế vương nữa mà dân gian chỉ biết người mẹ trần gian của ngài là một phụ nữ ở Hồ Khẩu, sau khi được "thần rỗng đến đùa bỡn" thì mang thai và "sinh ra một bọc hai con trai". Khi đất nước có biến, các ông đã vâng mệnh vua dẹp yên được giặc, nên được lập miếu thờ ở Hồ Khẩu. Đến thời Hậu Lê, mặc dù không giáng trần nữa, nhưng ngài vẫn tiếp tục âm phù nhà Lê. Do công trạng này mà ngài đã được triều Lê suy tôn làm một trong bốn vị thần trấn ải bốn cửa kinh thành. Và, hàng năm đều được hưởng tế lễ vào mùa xuân ở tầm quốc gia¹. Chúng tôi cho rằng, bản thần tích này được tập hợp và san định lại vào thời điểm mà vị trí của đức Linh Lang đại vương trong thần điện dân gian của người Việt đã khá cao, và, tầm ảnh hưởng thiêng liêng của ngài không chỉ giới hạn ở vùng Hà Nội cũ, nên việc ngài "hút/nhận" vào mình các lớp huyền tích mới- cũng có thể "vay mượn" từ các vị thần khác- là một diễn trình tự nhiên của tư duy dân gian. Bởi phần lớn những truyền thuyết về đức Linh Lang đại vương ở các đền thờ khác, mà chúng tôi đã

được tiếp cận, đều dùng lại ở lần giáng trần thứ nhất của ngài và đều tương đối thống nhất về mặt cốt truyện, chỉ có sự khác biệt trong một số chi tiết (như về thời điểm giáng trần của ngài, có bản kể đã đẩy lên tới tận thời Hùng Vương, hoặc có bản lại lùi xuống sau đời Lý Thánh Tông...; hay việc gắn những sự kiện, địa danh của những địa phương khác vào hành trạng của ngài để "lý giải" về sự có mặt của đền thờ Ngài ở địa phương đó...), nhưng đây cũng là vấn đề thường gặp trong việc lưu truyền các truyền thuyết dân gian. Các văn bản này đều cho rằng, nguyên nhân để đức Linh Lang được "muôn đời thờ phụng" là vì ngài đã có công dẹp giặc cứu nước (không "dương trợ" thì cũng "âm phù"), theo đúng nhãn quan của các nhà Nho, lực lượng chắc chắn đã tham gia san định lại thần tích trong quá trình văn bản hóa các lời kể dân gian. Duy chỉ có một bản kể được Dương Bá Cung chép lại trong sách *Hà Nội địa dư* (soạn năm 1851) nói rằng công trạng duy nhất của đức Linh Lang là làm mưa chống hạn². Có lẽ chi tiết này mới thực của dân gian, chưa bị ảnh hưởng của các Nho gia và mới hé lộ phần nào nguyên nhân cơ bản để ngài được dân gian tôn thờ. Nhưng để trở thành vị thần trấn phía Tây của một vùng đất đế đô (mặc dù "chức vụ" này được Nhà nước quân chủ chuyên chế thừa nhận và phong, nhưng cũng chỉ là sự "làm theo" dân gian mà thôi), chúng tôi cho rằng, ngài phải có một quyền năng và vị trí rất đặc biệt trong tâm thức dân chúng.

Tương truyền, đền thờ chính/gốc của đức Linh Lang đại vương là ở làng Thủ Lệ (nay thuộc phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội), có tên là đền Linh Lang hay còn gọi là đền Voi Phục. Đền được dựng ở một doi đất cao bên bờ sông Tô Lịch, dòng sông quan trọng của vùng đất Hà Nội cổ. Theo GS. Trần Quốc Vượng, thì Thăng Long- Đông Kinh- Hà Nội cổ nằm trọn trong một "tứ giác nước", với "quy hoạch" đã được dân gian tổng kết một cách chính xác và ngắn gọn:

Nhị/Nhĩ Hà quanh Bắc sang Đông

Kim Ngưu, Tô Lịch là sông bên này

Kim Ngưu, Tô Lịch- đôi sông "con" được sinh ra từ sông "mẹ" là sông Cái/Hồng, nó vừa vận chuyển phù sa từ sông mẹ bồi đắp cho ruộng

đồng Hà Nội, lại vừa góp phần tiêu thoát nước cho Hà Nội (dồn nước từ sông Hồng vào sông Nhuệ thuộc Hà Tây cũ). Tuy nhiên, cũng có khi “Mùa nước lũ, có khi nước đồng dồn xuống sông Tô, thế nước chênh cao hơn sông Cái, nước chảy ngược dòng từ phía sông Nhuệ ra sông Hồng. Vì thế, từ xưa (sử viết ghi từ thế kỷ VIII) sông Tô còn bị khoác thêm tên Nghịch Thủy (= dòng sông chảy ngược)”³. Nếu sông Tô Lịch chảy ngược dòng thì tất nhiên Hà Nội sẽ bị ngập trong nước, nên để tránh điều này, về mặt tâm linh, phải nhờ vào sức mạnh của thần thánh. Đó là quan niệm thông thường của tư duy dân gian, khi mà khoa học thủy lợi chưa phát triển, hoặc cũng có thể đứng trước sự tàn phá kinh hoàng của lũ lụt, người xưa đã nhìn thấy trong đó một sức mạnh siêu nhiên, và, họ cho rằng, chỉ có thần thánh mới chống lại được sự tàn phá siêu nhiên đó. Đền gốc của đức Linh Lang đại vương được dựng ở một doi đất cao bên bờ sông Tô Lịch, nhìn lại các địa điểm thờ ngài trong nội thành Hà Nội cũ cũng có rất nhiều đình, đền ở ven sông Tô Lịch xưa (như đình Kim Mã thuộc phường Cống Vị, quận Ba Đình; đình Vạn Phúc, phường Đội Cấn, quận Ba Đình; đình Ứng Thiên thuộc phường Láng Hạ, quận Đống Đa; đình An Phú, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy...), đây chắc không thể là điều ngẫu nhiên. Dụng ý của người xưa đến nay ta chưa đủ điều kiện để khẳng định, chỉ dám đưa ra một vài phỏng đoán/giả thiết làm việc dựa trên các cứ liệu địa lý tự nhiên, lịch sử, xã hội... mà thôi. Và, phỏng đoán đầu tiên của chúng tôi về hiện tượng này là: đức thánh Linh Lang đại vương là một vị thủy thần của sông Tô Lịch, bởi nơi phát tích của ngài là ở hồ Tây, nhưng thời mà hồ Tây chưa hình thành thì sông Tô Lịch chính là dòng chảy nối sông Nhị chảy vào hồ Tây, rồi sau đó có lúc sông Tô Lịch, hồ Tây và sông Nhị/Hồng thông thẳng với nhau. Vì thông thẳng với nhau như vậy, nên theo dòng chảy mà thần Linh Lang sẽ từ hồ Tây mà ra sông Tô Lịch để rồi cũng trở thành một thủy thần của sông Tô Lịch, “giúp” sông thực hiện tốt chức năng của mình là đảm bảo được việc tiêu thoát nước cho Hà Nội, bởi dân gian đã “tin tưởng” quyền năng thiêng của Linh Lang đại vương có thể khiến cho dòng chảy của sông Tô

Lịch luôn được xuôi dòng. Đương nhiên, dòng chảy của các con sông là một hệ thống, và, chuyện ngập lụt không chỉ phát sinh từ một đoạn sông riêng biệt nào, nhưng trong con mắt quan sát thường của dân gian thì việc sông Tô Lịch “chảy ngược” là bắt nguồn từ chỗ tiếp giáp với sông Nhuệ- khi nước chảy ngược dòng từ phía sông Nhuệ ra sông Hồng mà Tô Lịch chính là đoạn dẫn, ở khu vực phía Tây của kinh thành Thăng Long. Nên phải chăng, để ngăn chặn hiện tượng này, về mặt tâm linh, người ta đã dựng đền Voi Phục thờ đức Linh Lang đại vương để trấn cửa Tây của kinh thành Thăng Long? Đền Voi Phục ở ngay ô Cầu Giấy- cửa ngõ từ xứ Đoài vào kinh thành Thăng Long xưa, tức vào khu vực nội thành Hà Nội cũ. Trước đây qua khỏi cửa ô này là xứ Đoài, là nơi kết thúc đoạn sông Tô Lịch chảy qua Hà Nội, đồng thời cũng bước vào địa phận mà sông Tô Lịch chuẩn bị gặp sông Nhuệ (ở thôn Hà Liễu, huyện Thanh Oai, Hà Tây cũ). “Nhờ” đức Linh Lang đại vương đứng “trấn” ở vị trí này, người xưa hy vọng rằng oai linh của ngài sẽ khiến cho dòng Tô Lịch thực hiện tốt chức năng tiêu thoát nước của mình, không trở thành “nghịch thủy”, để kinh thành Thăng Long không bị nước lũ nhấn chìm.

Vị Linh Lang thứ hai, chúng tôi tạm coi như vậy, mà dân gian định danh là Uy Linh Lang đời Trần, được phong vương ở vùng hồ Tây từ thời Hồng Bàng, đến thời Trần Thánh Tông ngài giáng trần trong hình hài một hoàng tử, để đến khi quân Nguyên xâm lược nước ta ngài đã cùng với các tướng sĩ nhà Trần đánh đuổi quân xâm lược. Đất nước được thanh bình, quân Nguyên không dám nuôi mộng xâm lược nước ta nữa là có công của ngài rất lớn (đó là theo quan niệm của dân gian, hay dân gian buộc phải “kê khai” như vậy để được nhà nước quân chủ thừa nhận và phong sắc, nhằm tôn vinh sự thờ phụng của mình? Đến nay, chúng ta không thể phân định được nữa, chỉ biết rằng, bằng vào bản truyền thuyết này, ngài đã phần nào được lịch sử hóa). Để ghi công ngài trong cuộc chiến chống quân Nguyên, vua/chính quyền quân chủ đã gia phong ngài là “Dâm Đàm đại vương” (đại vương ở hồ Dâm Đàm, tức hồ Tây), và, sau khi hóa, ngài được vua và hoàng hậu cho lập

đền thờ. Tước "đại vương" mà ngài nhận được lần này phải chăng chỉ là sự bày tỏ lòng tôn kính và biết ơn của triều đình đương thời đối với ngài, bởi thực ra ngài đã được phong vương ở vùng này từ thời Hồng Bàng. Hoặc thông qua tước hiệu mà ngài được gia phong tới hai lần, cũng có thể đó là một cách để dân gian nhấn mạnh vào không gian thiêng của ngài (khu vực hồ Tây). Nói chung, phần lớn các truyền thuyết về đức thánh Uy Linh Lang mà chúng tôi đã được tiếp cận đều thống nhất với nội dung này, nhiều bản thần tích đã kết thúc ở đây, nhưng những bản thần tích ở khu vực xung quanh hồ Tây-khu vực phát tích của đức thánh, hay chúng tôi tạm gọi đó là khu vực gốc của tín ngưỡng này-thì thêm rằng, sau khi hóa ngài còn ngầm giúp khước dê Yên Hoa, tức dê Yên Phụ khỏi võ. Do không có điều kiện xác định được niên đại của từng bản thần tích cụ thể nên chúng tôi chưa thể khẳng định truyền thuyết nào ra đời trước, bản nào ra đời sau, nhưng căn cứ vào những sự kiện được kể lại, chúng tôi cho rằng, nguyên nhân để đức thánh Uy Linh Lang được dân gian thờ phụng không phải chỉ ngài đã lập công trong trận chiến chống quân Nguyên, mà chính vì ngài đã "âm phù" giúp dân hộ dê. Phần thêm vào rất ngắn gọn trong các bản thần tích ở đình Nhật Tân, Tây Hồ, An Trì... đã cho chúng ta một thông tin quan trọng về quyền năng thiêng của đức thánh: ngài có khả năng trị thủy. Phải chăng đây mới chính là nguyên nhân để ngài được dân gian thờ phụng, nhưng muốn triều đình chấp thuận và phong sắc, người dân và cả các Nho gia đã phải "dụng" cho ngài một "bản lý lịch" khá hoàn chỉnh theo một "công thức" phổ biến cho nhiều thần linh, đó là có công chống giặc ngoại xâm- có thể là giặc "thật" như giặc Tống, giặc Nguyên- Mông..., nhưng cũng có thể là giặc "ảo" như giặc Ân, giặc Mũi đỏ, giặc Trinh Vinh... nên khi hóa thì được dụng đến miếu thờ phụng. Tuy nhiên, triều đình quân chủ chuyên chế cũng như những nhà Nho đã quên hay không để ý đến một điều, trong quan niệm của dân gian, nước/thủy trong nhiều trường hợp cũng trở thành một loại "giặc" và cuộc chiến với giặc nước đã trở thành một cuộc chiến trường kỳ của người Việt cổ ở châu thổ sông Hồng, bắt đầu từ khi họ bước chân xuống

vùng đất lầy trũng này. Bởi vậy, công trạng thực của đức thánh, nguyên nhân chính của việc thờ phụng ngài có thể bị khuất lấp do sự can thiệp của các nhà Nho trong quá trình văn bản hóa thần tích, nhưng bằng cách này hay khác, dân gian sẽ có cách ghi nhận điều đó, nhiều khi chỉ rất ngắn gọn, thoáng qua, như ở một số bản thần tích mà chúng tôi đã nêu trên. Chúng tôi cho rằng, cơ sở cho những giả thiết mà chúng tôi vừa đưa ra có thể tìm thấy trong những ghi chép về đền Uy Linh Lang đại vương trong *Thăng Long cổ tích khảo tịnh hội đồ*, như sau: "ở phường Yên Phụ, huyện Vĩnh Thuận, phía Bắc hồ Trúc Bạch dựa lưng vào La Thành, phía trước đối diện sông Nhị Hà. Xưa truyền rằng là nơi phụng thờ thủy thần Uy Linh Lang đại vương. Vương cùng 6 người đệ tử chia ra làm phúc thần ở các vùng Nhật Chiêu, Quảng Bố, Tây Hồ, Yên Phụ. Vào đời Vĩnh Thọ nhà Lê, nước sông Nhị Hà dâng lên xói vào phường Yên Phụ, quan quân không trị được, bèn đến cầu đảo thần, nước lập tức rút đi. Từ đó về sau, hàng năm cấp cho 30 quan lấy từ thuế hồ để hương khói thờ phụng". Có lẽ cũng từ công trạng này mà ngài đã được vua (không rõ là vị nào) phong là "Hộ Đê đại vương", và, đây chỉ là một lời truyền ngôn phản ánh nguyện vọng của dân gian mà thôi (thần được vua phong sắc tức là đã được nhà nước thừa nhận, tới lúc này, việc làng thờ thần không còn là việc riêng của làng nữa mà làng đang trong tư cách thay mặt nhà nước thờ thần, thỏa mãn tâm lý "sống ở làng, sang ở nước" của người nông dân Việt xưa), vì chức năng "hộ đê" của ngài đã được dân gian thừa nhận (qua rất nhiều lần cầu đảo thần mà được "ứng nghiệm", vì cứ theo những ghi chép trên, thì sau khi nước sông dâng cao "quan quân không trị được" mới "đến cầu đảo thần", sự "đến..." này chắc cũng là theo "mách nước" của dân mà thôi!), và, theo chúng tôi, đó mới là lý do chính để ngài được hương khói thờ phụng đời đời.

Lâu nay, trong dân gian như vẫn có một sự phân biệt giữa hai vị Linh Lang và Uy Linh Lang với sự tích và hành trạng như chúng tôi đã nêu. Nhưng ở chính nơi phát tích của cả hai ngài (vùng hồ Tây) đã có thuyết cho rằng, hai ngài chỉ là một, và, "thánh Uy Linh Lang ở

Thụy Khuê cũng chính là hiện thân kiếp sau của thánh Linh Lang ở Thủ Lệ⁴). Nhận định này được các tác giả sách *Truyền thuyết ven hồ Tây* đưa ra, dựa trên lời kể của các bậc cao niên ở vùng Yên Thái, Yên Phụ, Thụy Khuê... cách đây đã gần 40 năm. Còn hiện nay, trong quá trình di dân đã ở vùng này, chúng tôi chưa gặp được người dân nào biết về thông tin này, cũng như chưa tìm thấy một văn bản nào cho biết một cách rõ ràng về mối liên quan giữa hai vị thần, ngoài vài dòng trong *An Trì Linh Lang sự tích*⁵: “Đền thờ của Vương tại phường Yên Hoa (Yên Phụ sau này) huyện Quảng Đức, phủ Phụng Thiên. Tại trại Thủ Lệ, cũng lập đền thờ Vương”⁵. Nếu theo những ghi chép này thì hai ngài là một, bởi ở phường Yên Phụ thờ đức thánh Uy Linh Lang đời nhà Trần, còn ở trại Thủ Lệ chỉ có đền thờ đức thánh Linh Lang đời nhà Lý.

Như trên chúng tôi đã trình bày, những địa điểm thờ đức thánh Linh Lang đời Lý trong khu vực nội thành Hà Nội cũ, thường ở gần/ven sông Tô Lịch, còn những nơi thờ đức thánh Uy Linh Lang đời Trần phần lớn tập trung ở xung quanh hồ Tây (như Tây Hồ, Nhật Tân, Yên Phụ, An Trì...). Hồ Tây nguyên thủy là một khúc sông Hồng, khi sông Hồng đổi dòng, hồ Tây mới được hình thành. Như vậy, khu vực xung quanh hồ Tây (như Nhật Tân, Yên Phụ...) là một vùng đất cao, vì nằm trên đỉnh của một “sóng đất” ở ven sông Hồng, hay còn gọi là các gờ đất cao ven sông, được hình thành khi hệ thống đê của sông chưa có hoặc chưa to lớn như hiện nay, mỗi năm vào mùa lũ nước tràn bờ mang theo phù sa đọng ngay lại ở ven sông. Nằm ở địa hình đất cao, lẽ ra nơi đây sẽ không phải chịu nạn lũ lụt, nhưng do dòng chảy sông Hồng đến đoạn này lại có một khúc uốn làm cho nước xộc thẳng vào chân đê khiến cho đê hay bị vỡ, thực tế này đã khiến cho đức thủy thần hồ Tây (Đám Đám đại vương) phải hóa thân thành “Hộ Đê đại vương” để che chở cho vùng đất sát sông ven hồ, luôn bị nước lũ đe dọa. Trên cơ sở này, chúng tôi xin đưa ra một giả thiết làm việc như sau: đức thánh Linh Lang là một vị thần trị thủy và chỉ có một vị mà thôi, nhưng ngài đã hóa thân theo điều kiện môi trường tự nhiên của từng vùng đất cụ thể, theo nhu cầu tâm linh của người

dân trong từng môi cảnh cụ thể, để “hiện” ra dưới mắt dân gian trong hình ảnh hai vị hoàng tử (thần) giáng trần vào những thời điểm lịch sử khác nhau, với hai chức năng khác nhau, mặc dù đều là thần trị thủy:

- Linh Lang thời Lý gắn với con sông Tô Lịch- Kim Ngưu (thực chất Kim Ngưu cũng là một nhánh của Tô Lịch), là những con sông tiêu nước ở vùng đất thấp, nên ngài là vị thần chống ngập lụt ở vùng đất thấp, hay có thể nói, ngài là vị thần sông Tô Lịch (theo thần tích đền Vệ Quốc ở thôn Đông và Dục Thánh ở thôn Bắc, phường Hồ Khẩu xưa, thì đền được dựng lên để thờ Vệ Quốc tướng quân, tức Cống Lễ đại vương, và Dục Thánh Công, tức Cá Lễ đại vương, hai vị thần đã có công trị thủy sông Tô Lịch và khai khẩn đất hoang vùng ven hồ Tây để lập làng. Mà theo *Thần tích Trại Thủ Lệ* cùng một số bản thần tích khác, thì Cống Lễ và Cá Lễ đều là hiện thân kiếp thứ ba ở trần gian của đức thánh Linh Lang).

- Uy Linh Lang thời Trần là vị thần hộ đê (đê Yên Phụ) nên ngài lại là vị thần chống lũ lụt ở vùng đất cao.

Có thể do sự thờ cúng riêng biệt mà dần dần về sau ngài/các ngài được dân gian phân ra làm hai vị thần khác nhau, với hai dòng sự tích riêng biệt... Tuy nhiên, nếu nhìn lại trong một hệ thống, chúng ta sẽ thấy sự “tách bạch” này chỉ mang tính tương đối, vì dù sinh vào đời nào thì các ngài cũng đều là hóa thân của cùng một vị thần rắn mà thôi, bởi ngài/các ngài đều là con của một người đàn bà thế gian với thủy thần hồ Tây (sau khi giao long hồ Tây cuốn/phủ cung phi của vua Lý, bà có mang rồi sinh ra Linh Lang; còn chính cung Minh Đức hoàng hậu thì có mang rồi sinh ra Uy Linh Lang trong một cái bọc sau khi đến đền ở hồ Tây cầu tự...), tức đều là con thần, con thánh, đều là những thánh nhân xuất thế để cứu giúp con người. Trong bối cảnh ấy, chúng ta có thể nghĩ rằng, đức thánh Linh Lang là gốc, ngài “ra đời” trong môi cảnh khai phá vùng đất ven sông Tô Lịch của người Hà Nội cổ (làng Hà Nội gốc là những làng nhỏ ven sông Tô Lịch, như thế có nghĩa là khi người Việt cổ “đặt chân” vào vùng đất Hà Nội ngày nay, vùng đất được họ chọn làm nơi định cư đầu tiên là những dải đất cao ven sông Tô Lịch). Tiếp đó, cùng với nhu

cầu mở rộng địa vực cư trú, người ta tiếp tục khai phá đất đai ven sông Hồng, ven hồ Tây, đây là khu vực đã xuất hiện những con đê nên đức thánh Uy Linh Lang- hiện thân kiếp sau của đức Linh Lang- đã “giáng trần” để bảo hộ cho những con đê ở khu vực này (như đê Yên Phụ?), cũng tức là bảo hộ cho những người dân ở đây trong mỗi mùa lũ lụt.

Từ một vị thần trị thủy, đa chức năng, của Hà Nội (vừa tiêu thoát nước chống úng, vừa hộ đê chống lụt), quyền năng thiêng của đức thánh Linh Lang trong tâm thức dân gian ngày một được mở rộng theo bước chân khai phá vùng châu thổ sông Hồng của người Việt cổ, như sau: từ thủy thần sông Tô Lịch- đến Dâm Đàm đại vương (đại vương hồ Tây)- và mở rộng ra (khi tín ngưỡng thờ Linh Lang đã ra khỏi nội thành Hà Nội cũ, lan tỏa ra các tỉnh khác như Hà Tây cũ, Hưng Yên, Hà Nam, Nam Định, Thái Bình..) ngài trở thành một vị thần trị thủy phổ biến ở châu thổ sông Hồng (vị thần tổng quản các dòng sông, như truyền thuyết ở đền Hậu, Đông Kết, Khoái Châu, Hưng Yên đã ghi nhận). Lúc này, ngài không chỉ tiêu thoát nước sông Tô Lịch nữa mà đã trở thành vị thần tiêu thoát nước chung, có lẽ vậy nên đền thờ ngài hay được dựng gần những nhánh sông con có chức năng tiêu thoát nước (như đền thờ Linh Lang đại vương ở th.Ngọc Trì, x.Thạch Bàn, h.Gia Lâm, Hà Nội; quán Đền Viên thờ Linh Lang đại vương ở x.Cao Viên, h.Thanh Oai, t.Hà Tây cũ; đền Hậu thờ Uy Linh Lang ở th.Đông Kết, x.Đông Kết, h.Khoái Châu, t.Hưng Yên; đình An Hòa thờ Linh Lang đại vương ở x.Thanh Hà, h.Thanh Liêm, t.Hà Nam...).

Cuối cùng, cũng cần nói thêm rằng, nguyên thủy đức Linh Lang đại vương là một thần rắn, trong quá trình thiêng hóa ngài, nhiều lúc dân

gian đã để ngài “xuất hiện” trong hình ảnh rồng, mà rồng thì có khả năng làm mưa nên đức Linh Lang trong một số trường hợp cụ thể cũng có thể đáp ứng được lời cầu đảo vũ của dân gian⁶. Tuy nhiên, thực tế thờ phụng ngài ở những địa điểm mà chúng tôi đã khảo sát đều cho thấy, người dân thờ đức thánh Linh Lang hay Uy Linh Lang để mong nhận được sự “che chở” của ngài trước sức tàn phá của lũ lụt. Do vậy, có thể tin rằng, trong tâm thức dân gian đức thánh Linh Lang là một vị thần trị thủy./.

V.T.H.L

Chú thích:

- 1- Viện Khoa học Xã hội Việt Nam (2004), *Tổng tập văn học dân gian người Việt*, tập 4: Truyền thuyết dân gian người Việt, Nxb. Khoa học xã hội, tr. 846-853.
- 2- Dẫn lại theo Nguyễn Vinh Phúc- Nguyễn Duy Hinh (2004), *Thần tích Hà Nội và tín ngưỡng thị dân*, Nxb. Hà Nội, tr. 178.
- 3- Trần Quốc Vương- Vũ Tuấn Sán (2004), *Hà Nội nghìn xưa*, Nxb. H, tr. 29.
- 4- Bùi Văn Nguyên- Vũ Tuấn Sán- Chu Hà (1975), *Truyền thuyết ven hồ Tây*, Hội Văn nghệ Hà Nội, tr. 34.
- 5- Viện Khoa học Xã hội Việt Nam (2004), *Tổng tập văn học dân gian người Việt*, tập 5: Truyền thuyết dân gian người Việt, Nxb. Khoa học xã hội, tr. 133.
- 6- Nguyễn Vinh Phúc- Nguyễn Duy Hinh (2004), *Sđđ*, tr. 178- 179.

*- 269 đền, cũng có một số bản kể khác lại nói là 72 đền. Tuy nhiên 72 hay là 269... đều có thể không phải là những con số đếm cụ thể, mà chỉ là những con số phiếm chỉ, chỉ một số nhiều trong dân gian.

** - Tương truyền, đền/đình An Trì được dựng lên trên chính nền nhà cũ của Uy Linh Lang, ở xóm Bình Thọ, sau đền được gọi là Bắc Cung. Hiện nay đền ở trong trường Mạc Đĩnh Chi, phố Phó Đức Chính, Hà Nội.

VÕ THỊ HOÀNG LAN: ON THE GOD OF THE WEST OF THĂNG LONG CITADEL

From legends and real surveys, overcoming the delusion of myths, the author clarifies that two gods of Linh Lang and Uy Đô Linh Lang have the same origin- that is the function of flood prevention. At the same time the god has also got a role to prevent bad water flow from cross rivers of Nhuê and Tô Lịch coming to Thăng Long... That is the reason why the temple was set in the west of the citadel.